

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 30/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ

2. Ông Ma Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

L.V.M, sinh ngày 20/12/1999 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn Y N, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q ; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: L.V.Đ, sinh năm 1978; con bà: A.T.P, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu 200.000đ án phí HSST, bồi thường cho bị hại số tiền 5.955.000đ. (Ngày 01/5/2020 chấp hành xong toàn bộ bản án)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T.Q. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà V.T.V, sinh năm 1953; trú tại: Thôn Đ.K, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà A.T.P, sinh năm 1977; trú tại: Thôn YN, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2022, L.V.M làm nhân viên giao hàng cho công ty J&T Express có địa chỉ tại thị trấn S.D, huyện S.D, tỉnh T.Q. Ngày 10/4/2022 Mai giao hàng cho bà Vương Thị V, trú tại thôn Đ.T, xã Đ.T, huyện S.D, và biết bà V để tiền ở tủ quần áo làm bằng tôn trong gian bếp. Ngày 11/4/2022 Mai nghỉ làm việc tại công ty giao hàng J&T Express. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Mai nhớ đến việc bà V cất tiền trong tủ tôn để quần áo và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2022 Mai một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 22S1-38448 đi đến nhà bà V, quan sát thấy không có ai ở nhà, Mai dựng xe ở lề đường, vào bên trong mở cửa bếp đi đến vị trí tủ tôn đựng quần áo, quan sát thấy bên trong tủ có 01 ngăn tủ nhỏ đã bị khóa, Mai dùng hai tay cạy ra và lấy được số tiền 7.000.000đ rồi đi về. Số tiền trên Mai đã chi tiêu cá nhân hết 4.000.000đ, đến 14 giờ cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, Mai đến Công an xã Đ.T để tự thú và giao nộp 3.000.000đ. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với L.V.M, kết quả dương tính (+) với ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: L.V.M đã tự nguyện giao nộp 3.000.000đ và nhờ gia đình bồi thường số tiền 4.000.000đ còn lại cho bà V. Bà V đã nhận đủ số tiền 7.000.000đ, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 75/CT-VKSSD, ngày 08/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố: L.V.M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo L.V.M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo L.V.M từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (14/4/2022). Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo L.V.M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2022 tại nhà bà Vương Thị V trú tại thôn Đ.T, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q, L.V.M đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) của bà V.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố L.V.M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, và đã từng bị xử phạt về cùng một loại tội, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cá nhân. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Ngày 01/5/2020 chấp hành xong toàn bộ bản án), nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận xử phạt bị cáo trong mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền, không có đề nghị bị cáo bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Âu Thị P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà gia đình đã bồi thường cho bị hại vì bị cáo vẫn chung sống cùng gia đình.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L.V.M, Công an huyện S.D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193 ngày 11/5/2022 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L.V.M ở khu vực thị trấn S.D, huyện S.D do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo L.V.M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo L.V.M **11** (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (14/4/2022).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo bản án (đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

Hoàng Thanh Nghệ - Ma Kim Thu

Hoàng Thị Minh Khánh